

Bản án số:80/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-10-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Minh

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nhân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị Kim T, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện T, tỉnh G.

- Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BP, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 20/6/2018 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Phan Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống năm 1992, đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh G. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2010 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T đã chung sống với người phụ nữ khác. Chị và anh T ly thân từ tháng 6 năm 2010 đến nay, cả hai sống riêng không có hàn gắn lại tình cảm. Quá trình chung sống chị với anh T có với nhau 02 con chung Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày: 22/10/1992 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 23/10/1997 đã thành niên. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị Phan Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
- Về con chung: 02 con chung đã thành niên không có yêu cầu giải quyết.
- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

*Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 30/6/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh đồng ý ly hôn với chị T, 02 con chung Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1992 và Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1997 đã thành niên. Tài sản chung, nợ chung: Không có. Anh yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 30/6/2018. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T chung sống năm 1992, kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh G, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2010 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh T hiện nay đã chung sống với người phụ nữ khác. Cả hai ly thân từ tháng 6 năm 2010 đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau, không hàn gắn lại tình cảm. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh T và tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 30/6/2018 anh T đồng ý ly hôn với chị T. Căn cứ quy định Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung:

Chị T và anh T khai thống nhất, chung sống có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày: 22/10/1992 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 23/10/1997 hiện nay đã thành niên. Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận không xét đến.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị T và anh T mỗi người phải chịu theo luật định là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: 02 con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xét đến.
3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.
4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Phan Thị Kim T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017993 ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn T phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Phan Thị Kim T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- UBND xã V, huyện T,
tỉnh G (Quyển số 01/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hồng Phương

